TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Tấn.
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Nguyên V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn L, xã L Đ, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Vợ: Nguyễn Thị A, có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án: 01 tiền án, ngày 07-6-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10-3-1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân*" và 24 tháng tù về tội "*Lừa đảo tài sản công dân"*. Ngày 10-11-1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù về tội "*Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải*". Ngày 23-6-2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 29-3-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa chấp hành bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-4-2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng T; sinh năm 1974. Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1970. Vắng mặt.
3. Bà Trần Thị Ánh T; sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23-3-2019, Trần Nguyên V đón xe khách từ tỉnh Thừa Thiên Huế vào thành phố Q để trộm cắp tài sản. Đến địa bàn thành phố Q, V đi xe ôm đến Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng 02 giờ ngày 24-3-2019, V đi bộ lên tầng 02, khoa sản thì phát hiện bà Nguyễn Thị T đang ngủ trên giường xếp, trên đầu giường bà T để 01 túi xách, da màu bạc và trên túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu hồng. V đi đến lấy túi xách và điện thoại rồi ra lan can tầng 02 của bệnh viện lục túi xách, kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có số tiền 5.200.000 đồng và 01 điện thoại Oppo A3S màu hồng. V lấy tiền và 02 điện thoại giấu vào túi quần còn túi xách bỏ lại hành lang bệnh viện. Sau đó, V đón xe khách ra thành phố Đà Nẵng, cầm điện thoại hiệu Oppo A3S màu hồng cho người đàn ông tên H là chủ tiệm điện thoại (không rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể) lấy số tiền 2.000.000 đồng. V đem toàn bộ số tiền trên và chiếc điện thoại hiệu Oppo F7 màu hồng về nhà sử dụng.

Đến 22 giờ ngày 01-4-2019, V tiếp tục vào địa bàn thành phố Q trộm cắp tài sản thì bị Công an thành phố Q mời làm việc. Trần Nguyên V đã khai nhận hành vi trộm cắp do mình thực hiện.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 17, 18/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 08-4-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu hồng trị giá là 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu hồng trị giá là 3.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 18-4-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 túi xách màu bạc trị giá là 20.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền và giá trị tài sản mà Trần Nguyên V đã chiếm đoạt là 10.220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Trần Nguyên V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nguyên V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Nguyên V từ 18 đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 13/2019/HSST ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Trần Nguyên V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu hồng, 01 túi xách màu bạc và số tiền 3.220.000 đồng. Bà T yêu cầu bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền 3.980.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại 01 điện thoại Oppo F7 màu hồng, 01 túi xách màu bạc và số tiền 3.220.000 đồng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Nguyên V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 02 giờ ngày 24-3-2019 bị cáo Trần Nguyên V lợi dụng bà Nguyễn Thị T đang ngủ tại Phòng 209 Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi, Trần Nguyên V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 10.220.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Nguyên V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nguyên V có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội thuộc vào trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nguyên V thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Nguyên V có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị chính quyền địa phương đưa đi giáo dục và nhiều lần bị kết án về nhiều tội khác

nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện làm người lương thiện mà tiếp tục con đường phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Trần Nguyên V phải bồi thường số tiền 3.980.000 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Oppo F7 màu hồng, 01 túi xách màu bạc và số tiền 3.220.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Nguyên V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên V 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số: 13/2019/HSST, ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Trần Nguyên V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-9-2018 đến ngày 29-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Nguyên V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 3.980.000đ (ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Nguyên V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CATP Q;
- CATP Q(Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.